TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:145/2021/HN&GĐ-ST
Ngày 30/9/2021.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Cao Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nam Văn

Ông Trịnh Công Kiều

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Chuyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 31/8/2021, Quyết định hoãn phiên toà số 72/QĐST ngày 15/9/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị M, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Hoàng Thị M, vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn M, anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2021, bản tự khai ngày 12/72021 và lời khai tại phiên toà của nguyên đơn chị Hoàng Thị M thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới và UBND xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn năm 2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên sảy ra cãi nhau do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai tình cảm vợ chồng thực sự không còn khả năng hàn gắn được nữa nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện H xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Về con: Chị Hoàng Thị M xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 18/11/2015. Ly hôn nguyện vọng của chị M là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng V. Hiện tại chị chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị M xác định vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung, nhưng tự thỏa thuận nên chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh Nguyễn Văn M được biết nhưng tại thời điểm tống đạt anh M không có mặt tại địa phương Tòa án đã giao thông báo cho người thân của anh M là bà Phạm Thị H (mẹ đẻ anh M) bà H đồng ý nhận văn bản nhưng không ký vào văn bản tống đạt. Tòa án đã lập biên bản tống đạt văn bản tố tụng đồng thời tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật.

Theo đơn yêu cầu của chị M, Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh M và sự vắng mặt của anh M tại nơi cư trú. Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/7/2021 bà Phạm Thị H (mẹ đẻ anh M) cho biết: Anh Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị M kết hôn năm 2015 là do hai bên tự nguyện đến với nhau, có đăng ký kết hôn do UBND xã H cấp ngày 27/3/2015. Sau khi cưới vợ chồng anh M chị M đi làm ăn một thời gian dài sau đó chị M về còn anh M không về. Do vợ chồng anh M ở riêng nên bà không biết nguyên nhân vì sao vợ chồng sảy ra mâu thuẫn, trước khi chị M làm đơn ly hôn chị M có đến gia đình bà nói việc chị làm đơn xin ly hôn anh M. Bà có điện hỏi anh M thì anh M nói đã biết việc chị M gửi đơn ly hôn đến Tòa án nhưng hiện nay do dịch bệnh nên không thể về chị M làm đơn thì Tòa án cứ giải quyết vắng mặt anh M. Gia

đình chỉ liên lạc với anh M qua điện thoại còn địa chỉ cụ thể thì bà không rõ nên không cung cấp cho Toà án được. Bà đồng ý nhận văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ có trách nhiệm thông báo lại cho anh M được biết toàn bộ nội dung các văn bản tố tụng của Toà án đã giao cho bà nhưng bà không ký vào văn bản vì bà không muốn liên quan đến việc con cái ly hôn.

Biên bản xác minh ngày 30/7/2021 tại thôn H và UBND xã H: Anh Nguyễn Văn M và chị Hoàng Thị M kết hôn với nhau năm 2015, có 01 con chung, quá trình chung sống ở địa phương vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Chị M làm đơn ly hôn nhưng không gửi đơn lên UBND xã để hòa giải nên chính quyền địa phương không rõ nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện nay anh M có hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã H, huyện H. Hiện tại anh M đang đi làm ăn không có mặt tại địa phương, anh M đi không khai báo tạm trú, tạm vắng nên chính quyền địa phương không biết địa chỉ hiện nay của anh M ở đâu.

Bị đơn anh Nguyễn Văn M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con: Giao cháu Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 18/11/2015 cho chị Hoàng Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại chị M chưa yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên chưa xem xét.

Về tài sản và công nợ: Chị M chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Hoàng Thị M khởi kiện ly hôn anh Nguyễn Văn M có nơi cư trú tại thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hoá. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được UBND xã H, huyện H cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày ngày 27/3/2015, như vậy hôn nhân giữa chị M và anh M là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị M và anh M: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M đề nghị được ly hôn.

Tòa án đã thông báo cho anh M đến Tòa án để làm việc nhưng anh M vắng mặt mà không có lý do. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho người thân của anh M đồng thời niêm yết công khai theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án anh M không gửi ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án cho Tòa án mà vắng mặt không có ly do nên không thể hiện ý chí nguyện vọng của anh M như thế nào. Thấy rằng, tình cảm vợ chồng không còn, thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay và theo biên bản xác định tình trạng hôn nhân với Ủy ban nhân dân xã H ngày 30/7/2021.

[3] Về con: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 18/11/2015. Hiện nay đang ở cùng với chị M và khi giải quyết ly hôn chị M đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng V.

Xét thấy nguyện vọng của chị Hoàng Thị M về việc được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng V là hoàn toàn chính đáng. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Việt đang được chị M chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại anh M cũng đang đi làm ăn xa nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu V được. Vì vậy giao cháu V cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Hiện tại chị M chưa yêu cầu anh M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị, nên HĐXX không xem xét.

Để đảm bảo quyền lợi của con sau này các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ: Theo chị Hoàng Thị M vợ chồng có một số tài sản và công nợ chung, nhưng chị chưa yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện H đã triệu tập anh Nguyễn Văn M nhiều lần đến Tòa án để tiến hành các thủ tục tố tụng với tư cách là bị đơn trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Mão đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không tiến hành hoà giải được.

Ngày 15/9/2021, Tòa án nhân dân huyện H đã đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn M lần thứ nhất không có lí do nên Tòa án đã Quyết định hoãn phiên tòa và thông báo đưa vụ án ra xét xử lần thứ hai vào ngày 30/9/2021. Quyết định hoãn phiên toà đã được tống đạt hợp lệ cho người thân anh Mão và niêm yết theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh Mão vẫn tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[6].Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; kkhoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 04/2017/NQ – HĐTP Tòa án nhân dân tối cao ngày 05/5/2017.

Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* **Xử:** Vắng mặt anh Nguyễn Văn M.

* Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị M.

Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con: Chị Hoàng Thị M và anh Nguyễn Văn M có một con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 18/11/2015.

Giao cháu Nguyễn Hoàng V cho chị Hoàng Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn M có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở. Nhưng anh M cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị M.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M chưa yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản và công nợ: Chị M chưa yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Hoàng Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mùi đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008197 ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị M đã nộp đủ.

*Về quyền kháng cáo***:** Chị Hoàng Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Cao Thị Nga

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hâ;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*